

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST  
Ngày: 13 - 6 - 2023.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Gia**.

2. Ông **Phạm Thanh Lam**.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông **Trương Hoàng Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/DSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111A Pasteur, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:***

+ Ông **Trần Văn T** – Cán bộ.

+ Ông **Lê Đình Th** – Cán bộ.

+ Ông **Nguyễn Thế Đ** – Cán bộ.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26, UVK, phường 25, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:*** Chị **Ngô Thị Bích H** – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*(có mặt ông T; vắng mặt chị H)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:*

Vào ngày 28/4/2021 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – chi nhánh Quận 2, Phòng giao dịch Hùng Vương với chị Ngô Thị Bích H đã xác lập Hợp đồng tín dụng số 2068085.21, với nội dung chị H vay của Ngân hàng số tiền gốc là 788.000.000đ; mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 ô tô, phục vụ mục đích tiêu dùng; thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.7%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng/một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.9%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 05 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên 05/6/2021, mỗi kỳ trả 8.210.000đ, số còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Vào ngày 05 hàng tháng; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, chị H đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là 01 ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-957.54 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5900868.21 ngày 28/4/2021.

Đến ngày 11/5/2021, chị Ngô Thị Bích H có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho chị H với hạn mức tín dụng là: 43.000.000đ, loại thẻ: V Happy Drive, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Trong quá trình vay vốn tính đến ngày 05/5/2023, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 103.254.568đ (trong đó: gốc là 62.819.698đ, lãi là 40.434.870đ).

Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 06/5/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn.

Tính đến ngày 13/6/2023, chị H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 725.180.302đ, nợ lãi trong hạn là 25.535.793đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2023 là 158.738.492đ, dư nợ thẻ tín dụng là 85.707.905đ. Tổng cộng là 995.162.491đ.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A yêu cầu chị Ngô Thị Bích H phải trả tổng số tiền tính đến ngày 13/6/2023 là 995.162.491đ (trong đó tiền gốc là 725.180.302đ, nợ lãi trong hạn là 25.535.793đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2023 là 158.738.492đ, dư nợ thẻ tín dụng là 85.707.905đ). Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu chị H phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 13/6/2023 đến ngày chị H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2068085.21 ngày 28/4/2021 và thỏa thuận mở thẻ tín dụng.

Ngân hàng không yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 10.000.000đ chi phí cấp, tổng đạt văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng.

Đối với bị đơn chị Ngô Thị Bích H: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập chị H đến Tòa án làm việc nhưng chị H không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, yêu cầu của mình.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: Nguyên đơn giao nộp:* Điều lệ (bản sao y); Căn cước công dân của bà Trần Thị Thu Hà (bản sao); Giấy ủy quyền (bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty cổ phần (bản sao); Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H (photo); CMND, Sổ hộ khẩu của chị H (photo); Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của chị H (bản sao y); Hợp đồng tín dụng (bản sao); Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (bản sao); Thông báo về việc yêu cầu trả nợ (bản chính); Giấy báo phát (photo); Tra cứu bưu gửi (photo); Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải (bản sao); Chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao); Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng (bản sao); Giấy ủy quyền của bà Hà cho ông T, ông Thắng, ông Đức (bản chính); Bản tự khai của ông Trần Văn T ngày 21/12/2022 (bản chính); Sao kê giao dịch thẻ tín dụng V (bản chính); Bảng tính lãi KH Ngô Thị Bích H ngày 21/12/2022 (bản chính); Bản tự khai của ông Trần Văn T ngày 05/5/2023 (bản chính); Bảng tính lãi KH Ngô Thị Bích H ngày 05/5/2023 (bản chính); Sao kê giao dịch thẻ tín dụng V (bản chính). *Chứng cứ do Tòa án thu thập:* Biên bản xác minh tại địa phương. Các tài liệu, chứng cứ này Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Ngô Thị Bích H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 725.180.302đ, nợ lãi trong hạn là 25.535.793đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2023 là 158.738.492đ, dư nợ thẻ tín dụng là 85.707.905đ. Tổng cộng là 995.162.491đ.

+ Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP A tự nguyện chịu số tiền 10.000.000đ chi phí cấp, tổng đạt văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Ngô Thị Bích H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn chị Ngô Thị Bích H, mục đích cấp tín dụng là mua xe ô tô, phục vụ mục đích tiêu dùng. Chị H đang cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn, chị Ngô Thị Bích H là người bị kiện nên xác định là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A ủy quyền cho ông Trần Văn T, ông Lê Đình Th, ông Nguyễn Thế Đ đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định ông T, ông Th, ông Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn:

Về sự vắng mặt của ông Lê Đình Th, ông Nguyễn Thế Đ: Theo văn bản ủy quyền ngày 29/4/2022 thì nếu một hoặc hai hoặc ba người ủy quyền là ông Trần Văn T, ông Lê Đình Th, ông Nguyễn Thế Đ vắng mặt thì người còn lại vẫn được toàn quyền đại diện cho V thực hiện công việc ủy quyền mà không phụ thuộc vào sự vắng mặt của những người kia, ý kiến của người có mặt cũng chính là ý kiến của người kia.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn chị Ngô Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/01/2022, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Ngày 10/10/2022 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, yêu cầu của Ngân hàng còn trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, trong vụ án này không có bên nào yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Do giao dịch dân sự (hợp đồng tín dụng) được xác lập và thực hiện từ ngày 28/4/2021 nên pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là các Điều 357, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về số tiền nợ gốc: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ gốc là 725.180.302đ theo Hợp đồng tín dụng ngày 28/4/2021. Xét nội dung các đương sự thỏa thuận về số tiền vay, mục đích vay là tự nguyện, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, do đó, thỏa thuận vay giữa các bên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chị Ngô Thị Bích H đã nhận tiền vay theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2068085(1).21 ngày 28/4/2021 nhưng vi phạm thanh toán tiền nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, vi phạm điều khoản thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 725.180.302đ là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Về số tiền lãi: Hợp đồng tín dụng giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có thỏa thuận về lãi. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ.

Về mức lãi suất được áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định về lãi của Bộ luật Dân sự.

Do đó, chấp nhận mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (tính đến ngày 13/6/2023), cụ thể như sau:

- Số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn là 25.535.793đ.
- Số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là: 158.738.492đ.

[3.3]. Về nợ thẻ tín dụng:

Ngày 11/5/2021, chị Ngô Thị Bích H có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho chị H với hạn mức tín dụng là: 43.000.000đ, loại thẻ: V Happy Drive, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Tính đến ngày 13/6/2023, chị H chưa thanh toán số tiền gốc là 40.134.286đ và lãi là 45.573.619, tổng cộng là 85.707.905đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.4]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử buộc chị Ngô Thị Bích H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền gốc là 725.180.302đ, nợ lãi trong hạn là 25.535.793đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2023 là 158.738.492đ, dư nợ thẻ tín dụng là 85.707.905đ. Tổng cộng là 995.162.491đ. Làm tròn là 995.162.000đ.

[4]. Về tài sản đảm bảo: Quá trình thỏa thuận vay, chị Ngô Thị Bích H thỏa thuận thế chấp tài sản (hình thành từ vốn vay) là 01 ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-957.54 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5900868.21 ngày 28/4/2021 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chi phí tố tụng: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 10.000.000đ. Số tiền này nguyên đơn đã nộp và tự nguyện chịu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Ngô Thị Bích H phải chịu án phí DSST có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, án phí phải chịu là 41.855.000đ.

[7]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 105, 149, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A đối với chị Ngô Thị Bích H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc chị Ngô Thị Bích H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền gốc là 725.180.302đ, nợ lãi trong hạn là 25.535.793đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2023 là 158.738.492đ, dư nợ thẻ tín dụng là 85.707.905đ. Tổng cộng là 995.162.491đ. Làm tròn là 995.162.000đ (Chín trăm chín mươi lăm triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi*

*hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về án phí:

Chị Ngô Thị Bích H phải chịu 41.855.000đ (Bốn mươi một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền 17.884.000đ (Mười bảy triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002914 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Lợi**